

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chưa thể cất cánh

Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường khởi sắc trong phiên giao dịch buổi sáng khi sắc xanh lan tỏa ở nhiều nhóm ngành trụ. Tuy nhiên, thị trường đảo chiều khi áp lực bán chốt lời xuất hiện, kết phiên quay trở về ngưỡng tham chiếu. Thanh khoản giao dịch cải thiện so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên.

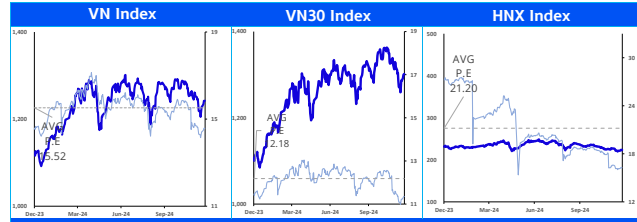
Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0.14 điểm (+0.01%), đạt 1,242.11 điểm; HNX-Index tăng 0.48 điểm (+0.21%), đạt 223.57 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 11.14 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 477.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 44.96 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, MSN, TCB.

CTG (+0.71%), VIB (+2.16%), PLX (+2.30%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VHM (-1.91%), BID (-0.54%), SAB (-1.07%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Vận tải, Viễn thông, và Dược phẩm là các nhóm ngành góp phần giúp duy trì trạng thái cân bằng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, VGI, DHG.

Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường chịu áp lực bán khi nỗ lực phục hồi lên vùng 1,250. Diễn biến kĩ thuật nhìn chung không khác phiên hôm qua nhiều. Thị trường đang thiếu hụt về dòng tiền, sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn, và đà lan tỏa thấp. Ngoài ra, MACD đã cắt lên đường tín hiệu cho thấy sự cải thiện về động lượng giá. Thị trường đang theo kịch bản phục hồi về vùng 1,280 như đã từng làm trong hai lần trước đó. Chúng tôi kì vọng khả năng giảm của thị trường đang có dấu hiệu rõ ràng hơn khi đà tăng đã chững lại trong 3 phiên gần nhất.

Chiến lược: Nhà đầu tư tạm thời khoan mua mới với những cổ phiếu mang tính thị trường cao, ưu tiên quan sát và sẵn sàng bán nếu cổ phiếu chạm vùng giá theo kịch bản đã đề ra. Vì thị trường đang giao dịch trong biên độ, nhà đầu tư nên ưu tiên giải ngân một lần và chốt sớm, tránh mua trung bình vốn nhiều lần khi giá tăng.



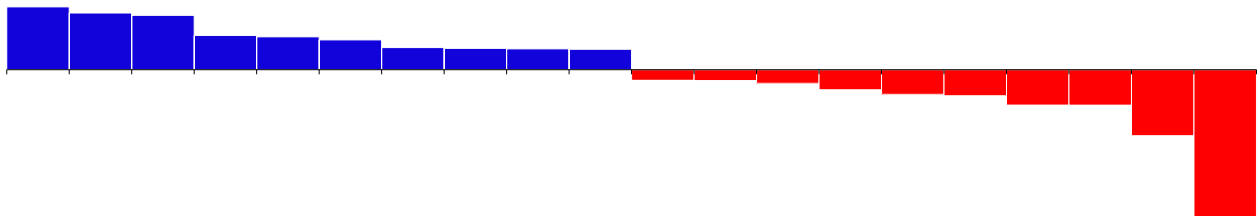
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,242	0.0	-1.0	13.4	14.6	1.6	5,110,289
VN30 Index	1,302	0.0	-2.0	19.6	11.3	1.6	3,559,045
VN Midcap	1,850	0.0	-1.3	12.2	17.6	1.5	996,672
VN Smallcap	1,397	0.3	0.0	5.3	17.6	1.0	255,613
HNX Index	224	0.2	-0.5	-0.4	16.3	1.2	292,026
UpCom	92	0.4	0.2	9.1	13.4	1.8	1,532,762

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	-5.6	37.0	1.5	250.0	3.9	127,523
Bảo hiểm	-0.2	2.8	10.7	10.7	14.7	1.5	45,129
Bất động sản	-0.6	-2.4	-7.1	-3.0	13.5	1.2	686,198
CNTT	0.4	3.4	62.5	71.8	32.3	6.3	223,113
Dầu khí	1.9	-5.6	42.7	10.3	22.6	2.5	63,942
Dịch vụ tài chính	-0.1	-3.2	5.2	11.3	21.4	1.8	190,599
Tiền ích	0.0	-1.3	-3.1	-3.1	15.0	1.8	290,395
Du lịch và Giải trí	0.0	13.1	31.2	36.6	n.a	33.8	126,873
Hàng & DV CN	0.2	0.7	9.4	13.0	15.1	1.8	142,944
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	1.8	15.0	20.2	16.0	2.0	60,038
Hóa chất	0.2	-2.3	29.9	36.5	27.3	2.1	231,293
Ngân hàng	0.1	-1.3	17.0	19.2	10.1	1.7	2,058,617
Ô tô và phụ tùng	0.8	-2.4	-1.8	4.1	17.3	1.1	14,355
Tài nguyên Cơ bản	0.3	-2.1	0.3	5.0	33.9	1.4	215,323
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.3	-2.5	0.0	2.4	24.9	2.7	431,901
Truyền thông	-0.6	12.0	-7.8	3.5	31.0	1.1	1,973
Xây dựng và Vật liệu	0.3	-2.4	-4.5	0.3	24.6	1.4	120,013
Y tế	1.8	-1.0	10.6	14.5	15.1	2.1	38,315

Tiền tệ và hàng hóa	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.2	-0.6	1.9	5.2	5.0	3.5
USD/JPY	152	0.5	-1.7	-0.9	5.1	7.7	3.0
USD/CNY	7	0.0	0.0	1.6	1.7	2.1	1.5
KRW/USD	1,396	0.3	-0.2	0.8	4.4	8.3	7.9
EUR/USD	1	0.2	-0.7	2.5	5.4	4.7	4.2
USD/VND	25,364	-0.1	-0.2	0.0	2.0	4.5	4.6
Dầu thô	68	-0.4	-2.3	1.6	-8.1	-4.4	-10.4
Xăng	237	19.0	15.9	14.1	5.5	12.8	8.8
Khí đốt	3	0.6	-3.5	39.6	67.0	28.2	19.1
Than	141	-0.2	-0.6	-2.9	-3.6	-3.9	10.4
Vàng	2,640	0.2	-1.1	-3.7	5.4	28.0	29.4
Thép cuộn	3,521	-0.1	-0.3	0.7	9.0	-13.7	-12.2

Đóng góp vào VN Index



CTG (0.71%)	VIB (2.16%)	PLX (2.30%)	FPT (0.36%)	TCB (0.43%)	HPG (0.38%)	VTP (3.04%)	FRT (1.90%)	ACB (0.40%)	HDB (0.60%)	VCF (-4.06%)	POW (-0.80%)	MWG (-0.33%)	MSN (-0.41%)	MBB (-0.41%)	VCB (-0.11%)	LPB (-0.93%)	SAB (-1.07%)	BID (-0.54%)	VHM (-1.91%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- BID - Ngân hàng:** BIDV tiếp tục đẩy mạnh triển khai các gói tín dụng xanh với tổng quy mô lên tới hơn 19,000 tỷ đồng, mang lại những cơ hội tài chính hấp dẫn cho các doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng, cải tạo công trình, các lĩnh vực dệt may và sản xuất nước sạch.
- TV2 - Công nghiệp:** PECC2 thông báo ngày 6/12 sẽ chốt danh sách ý kiến cổ đông và trả cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 10%. Thời gian thanh toán dự kiến thanh toán ngày 12/12.
- DIG - Bất động sản:** Hội đồng quản trị Tổng CTCP Đầu tư phát triển xây dựng (DIC Corp) thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- CTS - Chứng khoán:** Hội đồng quản trị Chứng khoán VietinBank phê duyệt ký kết hợp đồng vay hạn mức 800 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) chi nhánh Hà Nội. Khoản vay có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- TCBS - Chứng khoán:** TCBS trình phương án chào bán hơn 118.8 triệu cổ phiếu với giá 11,585 đồng/cổ phiếu cho 25 nhà đầu tư chuyên nghiệp để tiếp tục tăng vốn điều lệ vượt mức 20,800 tỷ đồng.
- EIB - Ngân hàng:** Cổ đông ngân hàng Eximbank chốt việc chuyển trụ sở từ TP HCM ra Hà Nội; miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và hai thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/11 tại Hà Nội.
- LPB - Ngân hàng:** Ngày 28/11, Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) thông báo tăng lãi suất tiết kiệm thêm 0.2%/năm các kỳ hạn tiền gửi từ 1-11 tháng.
- PNJ - Bán lẻ:** HĐQT PNJ thông qua quyết định bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV Chế tác và kinh doanh trang sức PNJ và Công ty TNHH MTV Thời trang CAO vay vốn tại ngân hàng với hạn mức lần lượt 400 tỷ đồng và 100 tỷ đồng.
- TPB - Ngân hàng:** TPBank chi 18.9 tỷ đồng để mua lại một phần lô trái phiếu TPBL2333010 trước hạn, đưa giá trị còn lại của lô trái phiếu về mức 40.6 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - EIB

EIB - Ngân hàng: Ngày 27/11/2024, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank) đã thành công gọi vốn quốc tế 1,400 tỷ đồng thông qua phát hành trái phiếu cấp 1 theo hình thức riêng lẻ, kỳ hạn 5 năm cho các định chế tài chính nước ngoài.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/27/2024	11/28/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên			
1	Y tế	94.2	30	95	49				
2	Dầu khí	42.0	61	116	82				
3	Truyền thông	27.8	17	31	24				
4	Ô tô và phụ tùng	24.9	61	78	62				
5	Ngân hàng	14.4	1,465	2,247	1,964				
6	Tài nguyên Cơ bản	7.0	337	531	497				
7	Công nghệ Thông tin	2.8	1,499	790	769				
8	Bảo hiểm	0.4	15	18	18				
9	Xây dựng và Vật liệu	-4.6	351	413	433				
10	Dịch vụ tài chính	-6.4	706	926	989				
11	Bán lẻ	-8.4	486	434	474				
12	Bất động sản	-11.7	1,522	1,637	1,854				
13	Thực phẩm và đồ uống	-14.1	666	681	793				
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-14.8	560	519	609				
15	Hàng cá nhân & Gia dụng	-21.5	176	164	209				
16	Du lịch và Giải trí	-24.7	117	117	155				
17	Hóa chất	-29.9	871	488	695				

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,900	2.2	3.3	12.8	140	256.1	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	13,900	1.8	3.0	6.7	146	134.3	
STB	Sacombank	Ngân hàng	33,150	-0.2	0.3	18.6	38	282.7	
TPB	TPBank	Ngân hàng	16,250	0.6	0.0	12.1	63	183.1	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	139,400	0.4	4.8	66.8	9	660.3	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	52,800	6.9	11.6	21.8	474	65.4	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,800	0.5	4.2	9.6	118	99.6	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	32,000	-0.9	0.9	103.2	132	58.1	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	40,000	2.3	2.4	15.9	229	47.2	
CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	13,700	6.6	15.1	12.3	180	50.3	
EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	6,490	3.5	11.1	14.9	284	41.9	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	176,900	1.9	4.1	65.3	17	172.5	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	123,600	3.9	3.0	18.5	278	32.9	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	12,800	2.0	4.9	27.4	250	31.4	
KDC	Tập đoàn KIDO	Thực phẩm và đồ uống	51,300	1.0	2.4	-11.7	52	45.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	123,600.0	3.9	3.0	18.5	3.5	123.60	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	52,800.0	6.9	11.6	21.8	8.4	52.80	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	44,850.0	3.8	8.3	74.3	6.1	44.85	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	12,800.0	2.0	4.9	27.4	8.6	12.80	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	40,000.0	2.3	2.4	15.9	2.3	40.00	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,670.0	6.9	14.8	33.8	10.0	8.67	
ADS	Dệt sợi DAMSAN	Hàng cá nhân & Gia dụng	9,400.0	6.6	6.8	-28.8	6.9	9.40	
EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	6,490.0	3.5	11.1	14.9	9.8	6.49	
CCL	Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	Bất động sản	7,830.0	7.0	6.1	8.7	6.7	7.83	
VPH	Vạn Phát Hưng	Bất động sản	7,410.0	5.0	6.3	-12.7	4.5	7.41	

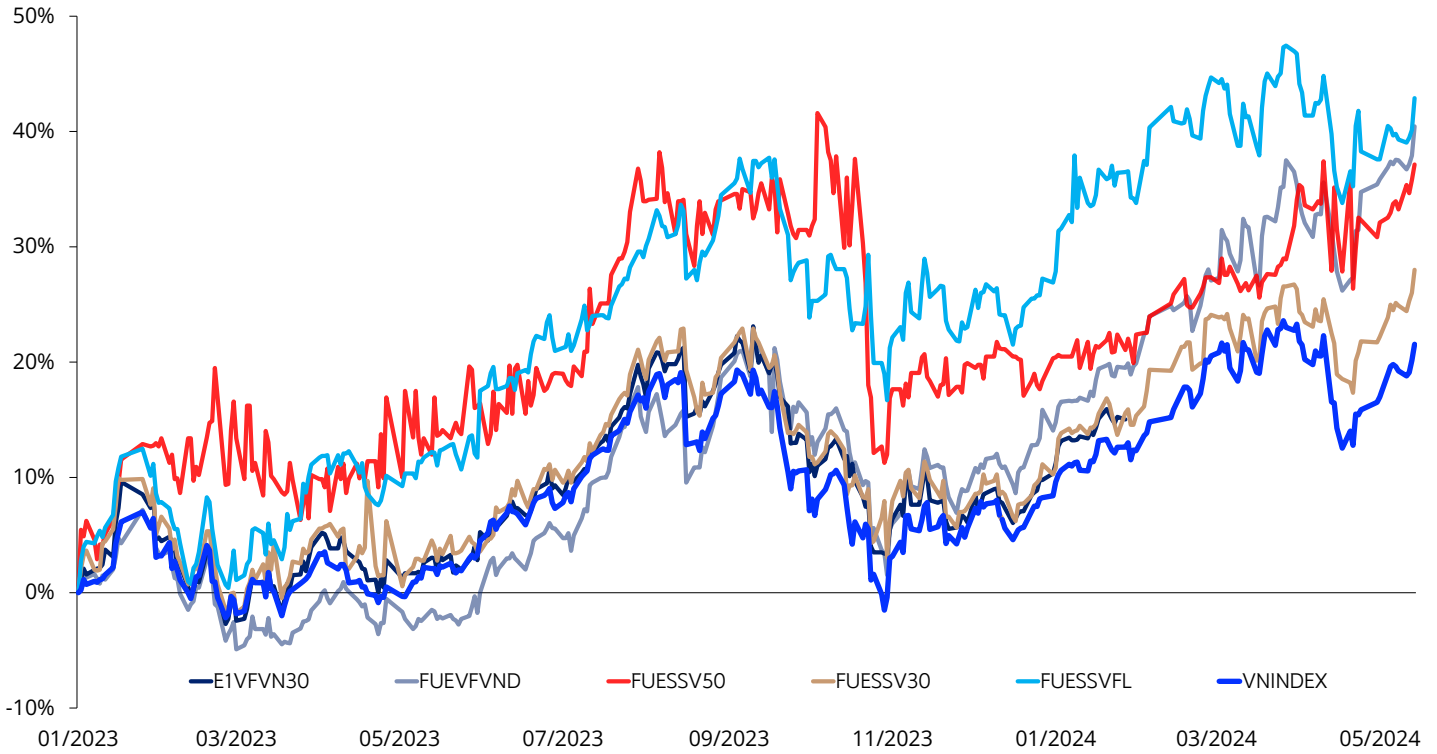
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng			Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(73.94)	VIB	FPT	228.32		11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9
(70.71)	SSI	MSN	77.41		11/27/2024	1,668.6	1,329.4	339.2
(67.89)	HDB	DGC	69.82		11/26/2024	1,511.0	1,282.5	228.4
(60.52)	VCB	DXG	27.46		11/25/2024	1,688.6	1,633.3	55.4
(33.81)	STB	TCB	25.88		11/22/2024	1,555.8	1,526.4	29.3
(25.85)	CMG	VHM	21.46		11/21/2024	1,464.4	2,325.8	-861.4
(25.64)	EIB	VPB	19.3		11/20/2024	1,851.1	3,068.9	-1,217.8
(25.21)	VRE	VND	14		11/19/2024	1,121.7	2,797.3	-1,675.6
(19.98)	HCM	CTG	13		11/18/2024	1,416.6	2,890.2	-1,473.6
(13.27)	VHC	HPG	13		11/15/2024	2,047.8	3,377.2	-1,329.4
					11/14/2024	1,569.6	2,526.6	-957.0
					11/13/2024	1,518.1	1,693.1	-175.0
					11/12/2024	995.8	1,603.7	-607.9
					11/11/2024	939.7	1,896.8	-957.1
					11/8/2024	855.7	2,024.1	-1,168.5
					11/7/2024	1,503.2	1,893.8	-390.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	22,700	-0.1%	-2.1%	16.8%	186,600	4.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,380	1.4%	-4.5%	16.0%	5,700	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,970	0.4%	-2.7%	13.7%	58,100	1.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	32,200	0.0%	-2.1%	21.8%	590,800	19.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,650	1.0%	-0.3%	15.1%	48,000	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,150	-0.5%	-2.4%	15.6%	35,800	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,770	1.0%	-1.1%	16.9%	1,600	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,040	-0.6%	-5.4%	-4.5%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,680	0.0%	-2.3%	15.7%	1,200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,520	0.0%	-2.9%	5.7%	3,600	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,400	0.0%	-2.4%	17.0%	24,200	0.3	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,610	1.3%	-0.9%	24.5%	900	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,100	1.8%	0.5%	-5.7%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,010	n.a	-2.8%	n.a	12,600	0.2	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,000	0.0%	-1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	264.3	(190,838)	(435,433)	21.1	15.1	0.9	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	-	16.5	26.9	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.2	11,968	(151,209)	18.7	19.6	1.0	2.51	1.3	8.1	82.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	473.0	(239,461)	373,526	30.4	18.9	0.9	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	20.3	15.6	0.9	1.72	1.6	12.2	46.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.6	-	16,306	20.1	17.8	0.9	1.97	1.6	10.5	63.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(4,678)	(6,277)	21.8	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	0.4	42.5	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	67.8	34,130	221,334	22.3	20.1	0.9	1.97	1.6	10.5	64.2
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.8	-	48,987	10.2	24.5	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.0	1,224	1,224	21.0	20.0	0.9	2.28	1.3	8.3	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(80,422)	(80,422)	31.4	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-1.8	39.2	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.0	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.23	1.9	12.4	82.3
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.